

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 25-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trọng Thơi.

2. Ông Nguyễn Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Thúc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm L (Tên gọi khác: Tý), sinh ngày 01 tháng 02 năm 1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 2, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm T, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970; có vợ: Nguyễn Thị Thu D, sinh năm: 1991 và có 01 người con, sinh năm: 2012; tiền án: Có 02 tiền án. (Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2017/HSST ngày 24/11/2017, bị Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2018 và Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2018/HSST, ngày 25/7/2018 bị Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2019); tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Ngày 22/12/2007, bị Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2007/HSST). Ngày 05/12/2012, bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 14/3/2017, bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Ngô Thị Bảo Y, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 6, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Đình Phi L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 và ông Phạm T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ 2, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ 6, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10/4/2019, Phạm L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K5-5899 (Xe do ông Phạm T – bố của bị cáo L mua lại) lên thành phố Huế để mua Cỏ mỹ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, lúc đang trên đường đi về nhà, L ghé vào quán cà phê của gia đình chị Ngô Thị Bảo Y ở tại số 132 đường Nguyễn Tất Thành, phường Thuỷ D, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để mua thuốc lá. Tại đây, L thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng của chị Y đang sạc pin treo trên tường trước nhà. Lợi dụng không có người trông coi, L đã lén lút lấy trộm điện thoại di động trên bỏ vào túi quần rồi đi ra điều khiển xe mô tô tẩu thoát. L điều khiển xe đến tiệm điện thoại Phi L của anh Nguyễn Đình Phi L ở Tổ 7, phường T, thị xã H để nhờ mở khoá điện thoại, anh Phi L không mở khoá được nên Phạm L đã bán điện thoại trên cho anh L với giá 500.000 đồng. L dùng số tiền này đi mua Cỏ mỹ để sử dụng và tiêu xài cá nhân. Chị Ngô Thị Bảo Y sau khi phát hiện bị mất tài sản đã trình báo Cơ quan Công an thị xã H.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã H đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng có ốp ngoài màu đen; 01 xe mô tô hiệu WARY màu đỏ biển kiểm soát 75K5-5899.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26B ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã H, kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng có giá trị 2.250.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-HTh ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phạm L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu WARY màu đỏ biển kiểm soát 75K5-5899 (Do anh Nguyễn Văn Đạt, sinh năm: 1982, trú tại: khu vực 7, phường An Đông, thành phố Huế đứng tên chủ sở hữu, sau đó ông Phạm T mua lại từ người khác). Ông Phạm T không biết bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không có cơ sở để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đồng thời, quá trình điều tra đã xác định xe mô tô trên có liên quan đến vụ án khác nên Cơ quan Điều tra đã tiến hành đưa xe mô tô trên nhập kho vật chứng để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ trong vụ án khác.

+ Ý kiến của bị hại: Bị hại đã nhận được tài sản không có yêu cầu gì và đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Phạm L thấy rằng: Vào khoảng 11 giờ 10/4/2019, tại quán cà phê của gia đình chị Ngô Thị Bảo Y ở số 132 đường Nguyễn Tất Thành, phường Thủy Dương, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng thuộc sở hữu của chị Ngô Thị Bảo Y, sau đó đem bán được số tiền 500.000đ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 2.250.000 đồng. Hành vi của bị cáo L đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật hành chính và hình sự nên bị xử phạt hành chính và bị kết án. Bị cáo không sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Mức hình phạt tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Nguyễn Đình Phi L, không biết điện thoại di động trên là tài sản do bị cáo Phạm L phạm tội mà có nên không xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái pháp Cỏ mỹ của bị cáo Phạm L, Cơ quan Điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra Công an thị xã H xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng có ốp ngoài màu đen cho chủ sở hữu, không ai có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô hiệu WARY màu đỏ biển kiểm soát 75K5-5899 (Do anh Nguyễn Văn Đạt, sinh năm: 1982, trú tại: khu vực 7, phường An Đông, thành phố Huế đứng tên chủ sở hữu, sau đó ông Phạm T mua lại từ người khác). Quá trình điều tra đã xác định xe mô tô trên có liên quan đến vụ án khác nên Cơ quan Điều tra đã tiến hành đưa xe mô tô trên nhập kho vật chứng Công an thị xã H để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ trong vụ án khác. Ông Phạm T không biết Phạm L sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm L (Tên gọi khác: Tý) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 10/4/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế
- VKSND TX. H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế
- Cơ quan điều tra TX. H;
- THAHS TX. H;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế

